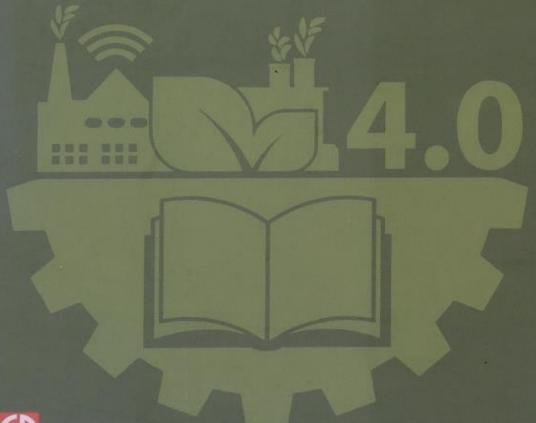
GS.TS TRẦN TRUNG (Chủ biên)



CÁCH MẠNG CÔNG NGHIỆP 4.0

VÀ PHÁT TRIỂN NHÂN LỰC DÂN TỘC THIỀU SỐ





NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

TRÂN TRUNG (Chủ biên)

NGUYỀN THỊ MỸ LỘC, LÊ THỊ THU HIỂN, NGHIỆM THỊ THANH, LÃ PHƯƠNG THỦY, PHẠM VĂN THUẦN, NGUYỀN TIẾN TRUNG, NGUYỀN HỮU CƯƠNG, PHẠM ĐỰC BÌNH, NGUYỀN THU TRANG, NGUYỀN THỊ THU HẰNG, TRỊNH THANH HẢI, CAO THỊ HÀ, NGUYỀN THỊ NHỊ, TẠ THỊ THU HIỀN, ĐOÀN THỊ KIỀU VÂN, PHẠM QUANG LINH, HOÀNG NGỌC ANH, HOÀNG KHÁNH LINH, NGÔ VĂN ĐỊNH, NGUYỄN VĂN HUÂN, NGUYỄN NGỌC TRANG, VÌ THỊ LAN PHƯƠNG, NGUYỄN THỊ THANH TUYỆN, NGUYỄN VIỆT DỮNG, NGUYỄN THANH HƯNG, NGUYỄN THỤY PHƯƠNG TRÂM, PHẠM THỊ THANH TÚ, NGUYỄN LAN PHƯƠNG, HOÀNG HỮU DỮNG

CÁCH MẠNG CÔNG NGHIỆP 4.0 VÀ PHÁT TRIỂN NHÂN LỰC DÂN TỘC THIỀU SỐ

LỜI NÓI ĐẦU

Cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư (Cách mạng công nghiệp 4.0) đang diễn ra trên toàn thế giới là xu hướng chuyển đổi số và trao đổi dữ liệu trong các công nghệ nền tảng, bao gồm các hệ thống không gian mạng (cyber - physical system) thực - ảo, internet vạn vật (IoT), điện toán đám mây và điện toán nhận thức (cognitive computing). Công nghiệp 4.0 tạo ra nhà máy thông minh (smart factory) với cấu trúc kiểu môđun, hệ thống thực - ảo giám sát các quy trình thực tế, tạo ra một bản sao ảo của thế giới thực và đưa ra các quyết định. Qua internet vạn vật, các hệ thống thực - ảo giao tiếp cộng tác với nhau và với con người trong thời gian thực; với sự hỗ trợ của internet dịch vụ, dịch vụ nội hàm và dịch vụ xuyên tổ chức được cung cấp cho các bên tham gia chuỗi giá trị sử dụng. Công nghiệp 4.0 hứa hẹn những bước đột phá mới trong mọi lĩnh vực của cuộc sống. Sự phát triển công nghệ thông tin, công cụ kỹ thuật số, hệ thống mạng kết nối và siêu dữ liệu sẽ là những công cụ và phương tiện giúp kết nối toàn cầu nói chung, đặc biệt là phương tiện kết nối các hoạt động trong đời sống xã hội của các quốc gia, vũng lãnh thổ.

Vùng dân tộc thiểu số và miền núi ở Việt Nam chiếm 3/4 diện tích cả nước, đồng bào dân tộc thiểu số chiếm 14,27% tổng dân số cả nước; hầu hết đều thuộc địa bàn có điều kiện kinh tế – xã hội đặc biệt khó khăn nên đời sống của người dân còn khó khăn, tỷ lê hô nghèo cao, giảm nghèo chưa bền vững. Nguyên nhân chủ yếu là do đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống chủ yếu ở địa bàn vùng núi cao, độ dốc lớn, thường xuyên xảy ra thiên tai; cơ sở hạ tầng yếu kém. Vì vậy, điều kiện kinh tế - xã hội, văn hoá, giáo dục còn gặp nhiều khó khăn. So với mặt bằng chung của đất nước thì trình độ và chất lượng của lực lượng lao động vùng dân tộc thiểu số và miền núi còn thấp, nhân lực lao động vùng dân tộc thiểu số tập trung nhiều trong lĩnh vực nông nghiệp, tỷ lệ lao động có trình độ chưa cao, chủ yếu là lạo động giản đơn và chưa qua đào tạo. Hơn nữa, các vùng dân tộc thiểu số, miền núi thường có địa chính trị quan trọng, nhân lực miền núi thường tập trung tại các vùng biên giới. Vì vậy, vấn đề quan tâm hàng đầu của Đảng và Nhà nước chính là phát triển kinh tế, giáo dục, nâng cao nhận thức của người dân vùng miền núi, vùng dân tộc, giữ vững an

ninh chủ quyền của Tổ quốc. Xác định được tầm quan trọng của phát triển nhân lực dân tộc thiểu số, ngày 15 tháng 6 năm 2016, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết 52/NQ-CP về việc Đẩy mạnh phát triển nguồn nhân lực các dân tộc thiểu số giai đoạn 2016 - 2020, định hướng đến năm 2030, trong đó đã xác định "Phát triển nguồn nhân lực nói chung và nguồn nhân lực các dân tộc thiểu số là một trong 3 khâu đột phá chiến lược của đất nước", từ đó đề ra mục tiêu nâng cao dân trí, góp phần xoá đói giảm nghèo bền vững, phát triển toàn diện kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2016 - 2020, định hướng đến năm 2030 là "Nâng cao, phát triển toàn diện nguồn nhân lực các dân tộc thiểu số về thể lực, trí lực và tác phong, kỷ luật, kỹ năng nghề nghiệp, cơ cấu hợp lý, trong đó ưu tiên các dân tộc thiểu số có nguồn nhân lực còn hạn chế để từng bước thu hẹp khoảng cách với trình độ chung của quốc gia, đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước, nhu cầu thị trường lao động hiện tại và tương lai; xây dựng đội ngũ trí thức, doanh nhân, cán bộ người dân tộc thiểu số và lao động trực tiếp có chất lượng nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, giảm nghèo bền vững, bảo đảm quốc phòng an ninh quốc gia và vùng đồng bào dân tộc thiểu số".

Hiện nay, nhân lực dân tộc thiểu số đang phải đối mặt với những yêu cầu ngày càng cao và khắt khe của thị trường lao động do sự phát triển mạnh mẽ của khoa học công nghệ trong bối cảnh cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0. Các công nghệ mới, máy móc thông minh cùng với sự phát triển của mạng internet đã và đang tác động mạnh mẽ đến đồng bào vùng dân tộc thiểu số và miền núi của Việt Nam. Vấn đề đặt ra là cần phải nâng cao tâm lực, trí lực, thể lực của đồng bào để cung cấp nhân lực, góp phần phát triển kinh tế - xã hội cho vùng dân tộc thiểu số, miền núi đáp ứng yêu cầu hội nhập theo hướng tiếp cận công nghệ 4.0 vì nhân lực quyết định quá trình tăng trưởng và phát triển kinh tế xã hội, là yếu tố quyết định việc khai thác, sử dụng, bảo vệ và tái tạo các nguồn lực khác theo tinh thần của Kết luận số 65-KL/TW ngày 30/10/2019 của Bộ Chính trị về Thực hiện công tác dân tộc trong tình hình mới và Nghị quyết 88/NQ-QH14 năm 2019, Nghị quyết 120/NQ-QH14 năm 2020 của Quốc hội phê duyệt Đề án tổng thể, trong đó trọng tâm là Chương trình mục tiêu quốc gia đầu tư phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi với một trong các mục tiêu cụ thể mang tính đột phá và bền vững của

Chương trình là Hợp phần 5.2 trong Dự án 5 về phát triển nhân lực dân tộc thiểu số theo tiếp cập các chỉ tiêu trong Mục tiêu phát triển thiên niên kỷ của Liên hợp quốc (SDG 4) gắn với cam kết thực hiện Chương trình nghị sự 2030 mà Việt Nam tham gia. Một trong những khâu then chốt được xác định để thực hiện mục tiêu này chính là phát triển nhân lực dân tộc thiểu số vì nhân lực được xem là một yếu tố có tính chiến lược then chốt nhất, nguồn lực chính quyết định quá trình tăng trưởng và phát triển kinh tế – xã hội vì là nhân tố quyết định việc khai thác, sử dụng, bảo vệ và tái tạo các nguồn lực khác. Nhưng khi thực hiện phát triển nhân lực trong bối cảnh cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0 thì gặp những rào cản nhất định về vấn đề phát triển giáo dục, kinh tế – xã hội đối với vùng dân tộc thiểu số, miền núi.

Cuốn sách này trình bày cơ sở lý luận về nguồn nhân lực dân tộc thiểu số nói chung và tại Việt Nam nói riêng; đánh giá thực trạng nguồn nhân lực dân tộc thiểu số tại Việt Nam, làm cơ sở phân loại và phát triển nguồn nhân lực dân tộc thiểu số đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế; đánh giá tác động của cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0 ảnh hưởng đến nguồn nhân lực dân tộc thiểu số; xác định các rào cản đối với phát triển nhân lực dân tộc thiểu số tại Việt Nam trong bối cảnh cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0; đề xuất các giải pháp và chính sách để phát triển nguồn nhân lực thiểu số ở Việt Nam trong bối cảnh cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0. Đây là kết quả nghiên cứu chính của Đề tài khoa học và công nghệ "Những rào cản đối với phát triển nhân lực dân tộc thiểu số ở Việt Nam trong bối cảnh Cách mạng công nghiệp 4.0", mã số 02/2019/NCUD do Quỹ Phát triển Khoa học và Công nghệ quốc gia (NAFOSTED) tài trợ thực hiện.

Chúng tôi hy vọng cuốn sách sẽ mang lại cho bạn đọc những thông tin bổ ích về vấn đề phát triển nguồn nhân lực dân tộc thiểu số trong bối cảnh cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0 để góp phần vào sự phát triển bền vững của cộng đồng các dân tộc ở nước ta. Mặc dù chúng tôi đã có nhiều nỗ lực nhưng chắc chắn cuốn sách không thể tránh khỏi những khiếm khuyết. Rất mong nhận được sự đóng góp ý kiến, xây dựng của quý bạn đọc.

MỤC LỤC

1	rang
LỜI NÓI ĐẦU	3
Phần thứ nhất TRẮC LƯỢNG KHOA HỌC CÁC NGHIÊN CỨU VỀ PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC DÂN TỘC THIỀU S VÀ CÁCH MẠNG CÔNG NGHIỆP 4.0	SÓ
Chương 1. TRẮC LƯỢNG KHOA HỌC CÁC NGHIÊN CỬU VỀ PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC	12 14 14 29
5. Kết luận Chương 2. TRẮC LƯỢNG KHOA HỌC CÁC NGHIÊN CỬU CỦA VIỆT NAM VỀ DÂN TỘC THIỀU SỐ	33
Chương 3. TRẮC LƯỢNG KHOA HỌC CÁC NGHIÊN CỨU CỦA VIỆT NAM VỀ CÁCH MẠNG CÔNG NGHIỆP 4.0 1. Mở đầu	60 60 63 66
Phần thứ hai PHÁT TRIỀN NHÂN LỰC DÂN TỘC THIỀU SỐ TRONG BỐI CẢNH CÁCH MẠNG CÔNG NGHIỆP 4.0	
Chương 4. CÁC CUỘC CÁCH MẠNG CÔNG NGHIỆP 1. Mở đầu 2. Các cuộc cách mạng công nghiệp	92

Một số công nghệ mới của Cách mạng công nghiệp 4.0 99 Kết luận 109
Chương 5. PHÁT TRIỀN NHÂN LỰC TRONG BỐI CẢNH CÁCH MẠNG CÔNG NGHIỆP 4.0
Chương 6. PHÁT TRIỂN NHÂN LỰC DÂN TỘC THIỀU SỐ TRONG BỐI CẢNH CUỘC CÁCH MẠNG CÔNG NGHIỆP 4.0 129 1. Mở đầu
Phần thứ ba TÁC ĐỘNG CỦA CUỘC CÁCH MẠNG CÔNG NGHIỆP 4.0 ĐẾN PHÁT TRIỂN NHÂN LỰC DÂN TỘC THIỀU SỐ TẠI VIỆT NAM
Chương 7. PHÂN TÍCH ĐỊNH TÍNH VỀ TÁC ĐỘNG CỦA CUỘC CÁCH MẠNG CÔNG NGHIỆP 4.0 ĐẾN PHÁT TRIỀN NHÂN LỰC DÂN TỘC THIỀU SỐ 150 1. Mở đầu

Chương 8. PHÂN TÍCH ĐỊNH LƯỢNG VỀ TÁC ĐỘNG
CỦA CUỘC CÁCH MẠNG CÔNG NGHIỆP 4.0
ĐẾN PHÁT TRIỀN NHÂN LỰC DÂN TỘC THIỀU SỐ
QUA NHẬN THỨC CỦA NGƯỜI DÂN176
1. Mở đầu176
2. Tổng quan178
3. Phương pháp nghiên cứu185
4. Kết quả188
5. Thảo luận
6. Kết luận197
Chương 9. PHÂN TÍCH ĐỊNH LƯỢNG VỀ TÁC ĐỘNG
CỦA CUỘC CÁCH MẠNG CÔNG NGHIỆP 4.0
ĐẾN PHÁT TRIỂN NHÂN LỰC DÂN TỘC THIỀU SỐ
QUA NHẬN THỨC CỦA CÁN BỘ CƠ SỞ199
1. Mở đầu199
2. Tổng quan200
3. Phương pháp nghiên cứu207
4. Kết quả209
5. Thảo luận216
6. Kết luận222
Phần thứ tư
RÀO CẬN VÀ GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN NHÂN LỰC
DÂN TỘC THIỀU SỐ TRONG BỐI CẢNH
CUỘC CÁCH MẠNG CÔNG NGHIỆP 4.0
Chương 10. CÁC RÀO CẢN ĐỐI VỚI PHÁT TRIỂN NHÂN LỰC
DÂN TỘC THIỀU SỐ TẠI VIỆT NAM TRONG BỐI
CẢNH CUỘC CÁCH MẠNG CÔNG NGHIỆP 4.0 224
1. Mở đầu224
2. Rào cản về chất lượng nguồn nhân lực225
3. Rào cản về thực trạng lao động, việc làm234
4. Rào cản về điều kiện vật chất238
5. Rào cản về đời sống văn hoá tinh thần240
6. Rào cản về viễn thông, công nghệ thông tin242
7. Rào cản về định kiến giới242
8. Những rào cản từ thể chế, chính sách của Nhà nước 245

 Những rào cản từ điều kiện kinh tế vùng dân tộc thiểu số 	249
10. Những rào cản từ đặc điểm văn hoá – giáo dục – y tế – xã hội	
 Những rào cản trong nội tại người dân tộc thiểu số Kết luận 	255
Chương 11. CHÍNH SÁCH VÀ GIẢI PHÁP PHÁT TRIỀN NHÂN LỰC DÂN TỘC THIỀU SỐ TRONG BỐI CẢNH	
CUỘC CÁCH MẠNG CÔNG NGHIỆP 4.0	260
1. Mở đầu	260
Đổi mới chính sách về phát triển nhân lực dân tộc thiểu số	
 Nâng cao năng lực thích ứng với cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0 cho nhân lực dân tộc thiểu số 	268
 Khai thác giá trị văn hoá tộc người trong sử dụng công nghệ phục vụ phát triển nhân lực dân tộc thiểu số 	272
5. Ứng dụng chuyển đổi số vào phát triển nhân lực dân tộc thiểu số	280
6. Xây dựng hệ sinh thái giáo dục số trong phát triển nhân lực dân tộc thiểu số	285
-	293